

Số: 05/2020/QĐST - DS

Hoàn Kiếm, ngày 25 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự về tranh chấp về tranh chấp hợp đồng tín dụng thụ lý số: 30/2020/DS-ST ngày 17 tháng 7 năm 2020.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thảo thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

I/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG TT

Trụ sở: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường 8, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch Diễm - Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP SG TT.

Địa chỉ: 76/18B Nguyễn Hồng, phường 11, quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Văn Tuấn - Chức vụ: Giám đốc chi nhánh Thanh Trì của Ngân hàng TMCP SG TT

Địa chỉ: Số 814 Trương Định, phường Giáp Bát, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Ông Lương Văn Tuấn ủy quyền lại cho Bà Nguyễn Thị Thuỳ Dương - Chức vụ: Trưởng phòng Kiểm soát rủi ro Chi nhánh Thanh.

Bị đơn: Anh L, sinh năm 1997.

Địa chỉ: Số 779 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Hoàng Thị Th, sinh năm 1960

Địa chỉ: Số 779 Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

II/ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

1. Đối với Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số LD1920600100 ký ngày 7/8/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1920600101 ký ngày 7/8/2019

- Anh L xác nhận có nợ ngân hàng TMCP SG TT theo Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng số LD1920600100 ký ngày 7/8/2019 và hợp đồng tín dụng số LD1920600101 ký ngày 7/8/2019 được ký kết giữa ngân hàng TMCP SG TT và anh L.

- Tính đến ngày 14/8/2020 ông L còn nợ Ngân hàng TMCP SG TT số tiền gốc và lãi, phạt chậm trả lãi cụ thể của hai hợp đồng tín dụng số LD1920600100 ký ngày 7/8/2019 và Hợp đồng tín dụng số LD1920600101 ký ngày 7/8/2019 là:

+ Số tiền nợ gốc: 793.332.000 đồng

+ Số tiền nợ lãi trong hạn là: 33.763.483 đồng

+ Số tiền nợ lãi quá hạn là: 51.383.891 đồng

+ Số tiền phạt chậm trả lãi là: 1.737.851 đồng

Tổng cộng: 880.217.225 đồng (Tám trăm tám mươi triệu, hai trăm mười bảy nghìn, hai trăm hai mươi lăm đồng)

Các bên cam kết thanh toán như sau:

- Chậm nhất đến ngày 30/11/2020 anh L thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho ngân hàng.

- Nếu anh L có vi phạm thời hạn thanh toán nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu anh L phải thanh toán toàn bộ tiền lãi trên số tiền gốc theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng đã giao kết kể từ ngày 15/08/2020 cho đến khi thanh toán xong và có quyền đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 618, tờ bản đồ số 4, địa chỉ thôn Phụng Vũ, xã Phụng Dục, huyện Phú Xuyên, thành phố Hà Nội theo Hợp đồng thế chấp tài sản số LD1903000097/HĐTC ngày 30/01/2019 tại Phòng công chứng số 6 thành phố Hà Nội; đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội - chi nhánh huyện Phú Xuyên ngày 31/01/2019 theo Giấy CNQSD đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CM 001167 do Sở tài nguyên môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2018, số vào sổ cấp GCN: CS-PX04714, đứng tên ông Lưu Văn Thành và bà Hoàng Thị Th tặng cho ông L ngày 23/01/2019.

2. Đối với Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1835900051 ngày 25/12/2018

- Anh L và Ngân hàng TMCP SG TT xác nhận có ký kết Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1835900051 ngày 25/12/2018 để vay của ngân hàng số tiền là: 30.000.000 đồng

- Xác định tính đến ngày 14/8/2020 ông L còn nợ Ngân hàng TMCP SG TT số tiền gốc và lãi, phạt chậm trả lãi cụ thể của Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số LD1835900051 ngày 25/12/2018 là:

- + Số nợ gốc là: 17.500.000 đồng
- + Số nợ lãi trong hạn là: 1.968.279 đồng
- + Số nợ lãi quá hạn là: 1.364.868 đồng
- + Phạt chậm trả lãi: 87.432 đồng

Tổng cộng: 20.920.579 (Hai mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn, năm trăm bảy mươi chín) đồng.

- Các bên cam kết thanh toán như sau: Chậm nhất đến ngày 30/11/2020 anh L thanh toán toàn bộ số tiền 20.920.579 (Hai mươi triệu, chín trăm hai mươi nghìn, năm trăm bảy mươi chín) đồng cho ngân hàng.

- Nếu anh Lộc vi phạm thời hạn thanh toán nêu trên thì Ngân hàng có quyền yêu cầu anh Lộc phải thanh toán toàn bộ tiền gốc và tiền lãi, phạt chậm trả lãi như trên. Ngoài ra ông Lộc còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong các hợp đồng tín dụng kèm giấy nhận nợ số LD1835900051 ngày 25/12/2018 đã giao kết kể từ ngày 15/08/2020 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

3. Về án phí: Ngân hàng TMCP SG TT phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.758.000 đồng. Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 9.758.000 đồng. Số tiền tạm ứng án phí 19.156.000 đồng đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 7798 ngày 17/7/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm của Ngân hàng TMCP SG TT được đối trừ. Ngân hàng TMCP SG TT được nhận lại 9.398.000 đồng.

III/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

IV/ Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND quận Hoàn Kiếm
- Lưu hồ sơ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM
THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hương

QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN DÂN SỰ

Căn cứ vào các điều 48, điểm c khoản 1 Điều 217, 218, 219 và khoản 2 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án dân sự sơ thẩm;

Xét thấy, nguyên đơn đã được triệu tập lần thứ hai mà vẫn vắng mặt.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án dân sự thụ lý số 62/2019/TLST-DS ngày 18 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng xây dựng, giữa:

Nguyên đơn: Ông Vũ Đức Sinh, sinh năm 1953.

Trú tại: Thôn Quả Linh, xã Thành Lợi, huyện Vụ Bản, tỉnh Nam Định.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Sinh : Ông Nguyễn Văn Tĩnh - Luật sư - Văn phòng luật sư Tùng Linh và cộng sự.

Địa chỉ: xóm 4, thôn Mỹ Trọng, xã Mỹ Xá, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Bị đơn: Công ty cổ phần tập đoàn TVT.

Trụ sở: Tầng 6, Tòa nhà nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1982 - Chức vụ: Tổng giám đốc.

ĐKKHKT và trú tại: Xóm 12, xã Thọ Nghiệp, huyện Xuân Trường, thành phố Hà Nội.

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Sung công quỹ nhà nước số tiền 3.535.000 đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006825 ngày 15/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đinh Thị Thu Hường

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số: 10 /2017/QĐST - DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Cầu Giấy, ngày 22 tháng 5 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 14 tháng 5 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 20/2017/TLST – DS ngày 01/3/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thảo thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Ngân hàng TNHH MTV HSBC.

Trụ sở: Tòa nhà The Metropolitan 235 Đồng Khởi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Hồng Hải, sinh năm 1974 – Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang, sinh năm: 1975

Địa chỉ: 73/10 Hoàng Văn Thụ, phường 15, quận Phú Nhuận, thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trang ủy quyền cho anh Vũ Trọng Tường, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Số nhà 44C, ngõ 291/42 Lạc Long Quân, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Trương Văn Nhất, sinh năm 1983

Chị Vũ Thu Thủy, sinh năm 1987

Địa chỉ: Số 98, ngõ 5 Hoàng Quốc Việt, phường Nghĩa Đô, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Trương Xuân Bảy, sinh năm 1960

Chị Vũ Thanh Hương, sinh năm: 1966

Địa chỉ: Số 19, tổ dân phố số 5, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2/ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

Ngày 27/8/2012, ngân hàng TNHH MTV HSBC cùng anh Trương Văn Nhất và chị Vũ Thu Thủy đã ký kết thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số VHNMOR120343, theo đó ngân hàng TNHH MTV HSBC cấp cho anh Nhất và chị Thủy một khoản vay trị giá 921.000.000 đồng. Để đảm bảo cho nghĩa vụ thanh toán khoản vay, anh Trương Văn Nhất, chị Vũ Thu Thủy, ông Trương Xuân Bảy và bà Vũ Thanh Hương có ký Hợp đồng thế chấp số VHNMOR120343 ngày 31/8/2012 cho ngân hàng HSBC toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại tổ 5, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 617549, MS: 1011701, vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số 281/1496/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006.

Tính đến ngày 11/5/2017 anh Nhất, chị Thủy còn nợ ngân hàng TNHH MTV HSBC số tiền là:

- Nợ gốc: 874.949.997 đồng
- Lãi trong hạn: 333.621.366 đồng
- Lãi quá hạn: 77.422.420 đồng
- Tổng: 1.285.993.783 đồng.

Các bên thống nhất thỏa thuận lộ trình thanh toán nợ cho ngân hàng TNHH MTV HSBC như sau:

- Ngày 25/8/2017 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/9/2017 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/10/2017 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/11/2017 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/12/2017 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.

- Ngày 25/1/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/2/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/3/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/4/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/5/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/6/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/7/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/8/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/9/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/10/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/11/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.
- Ngày 25/12/2018 anh Nhất, chị Thủy trả 5.000.000 đồng tiền gốc.

Đến ngày 25/01/2019 anh Nhất, chị Thủy có trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ dư nợ còn lại là :

- Tiền gốc: 789.949.997 đồng

- Lãi trong hạn: 333.621.366 đồng

- Lãi quá hạn: 77.422.420 đồng cùng với lãi phát sinh trên số dư nợ gốc theo Thư đề nghị cung cấp tiện ích tín dụng số VHNMOR120343 kể từ ngày 12/5/2017 cho đến khi anh Nhất và chị Thủy thanh toán hết toàn bộ khoản vay. Nếu anh Nhất, chị Thủy vi phạm bất kì một kỳ thanh toán nào, ngân hàng TNHH MTV HSBC có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền phát mại tài sản bảo đảm là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại Tổ 5, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AE 617549, MS: 1011701, có số vào sổ cấp GCN quyền sử dụng đất số 281/1496/QĐ-UB do UBND huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội cấp ngày 29/12/2006 mang tên ông Trương Xuân Bảy và bà Vũ Thanh Hường để thu hồi toàn bộ khoản vay.

Về án phí: Anh Nhất, chị Thủy mỗi người phải nộp 12.644.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm . Số tiền 23.385.000 đồng ngân hàng TNHH MTV HSBC đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền số 0707 ngày 27/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy được hoàn lại.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THẨM PHÁN

- VKSND quận Cầu Giấy
- Tòa án NDTP Hà Nội
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ

Đinh Thị Thu Hương

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẦU GIẤY
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 06 /2017/QĐST - DS

Cầu Giấy, ngày 18 tháng 4 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào điều 212 và điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2017 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 25/2017/TLST – DS ngày 15/3/2017.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thảo thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự

Nguyên đơn: Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist.

Trụ sở: Số 45 Lê Thánh Tông, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Anh Tài, sinh năm 1967 – Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Chi nhánh công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist tại Hà Nội.

Địa chỉ: 55B Phan Chu Trinh, phường Phan Chu Trinh, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Thành Lưu, sinh năm 1972 - Giám đốc.

Ông Lưu ủy quyền cho chị Phạm Tân Tân, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Phòng 302, số 9 Phan Kế Bính, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Công ty cổ phần Japan Life Việt Nam.

Trụ sở: Tầng 4 cung Trí Thức, số 80 Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Xuân Hiếu, sinh năm 1983 - Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tố Loan, sinh năm 1976.

Trú tại: Số 11, K36, tổ 7 Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

2/ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ CỤ THỂ NHƯ SAU:

Công ty cổ phần Japan Life Việt Nam còn nợ Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist theo hợp đồng lữ hành quốc tế số 178/HDDVLH-QT ngày 22/4/2016 là 138.775.000 đồng trong đó 130.000.000 nợ gốc, 8.775.000 đồng nợ lãi (tiền lãi tính từ tháng 6.2012 đến tháng 12.2012). Hai bên thống nhất thỏa thuận đến ngày 02/6/2017 Công ty cổ phần Japan Life Việt Nam trả toàn bộ số tiền gốc và lãi nêu trên cho Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist.

Về án phí: Mỗi bên phải chịu ½ án phí dân sự sơ thẩm là 1.734.000 đồng. Số tiền Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist đã nộp 3.469.000 đồng tại biên lai thu tiền số 1373 ngày 09/3/2017 tại Chi cục thi hành án quận Cầu Giấy được đối trừ. Công ty TNHH MTV dịch vụ lữ hành Saigontourist được hoàn lại 1.735.000 đồng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự.
- VKSND quận Cầu Giấy
- Tòa án NDTP Hà Nội
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY
THẨM PHÁN**

